

Bản số: 106/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 30/09/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN - TỈNH TN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Tú

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 455/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐSTHNGĐ, ngày 09 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ M, phường T, thành phố TN, tỉnh TN. (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Đinh Quốc H, sinh năm 1980

Trú tại: Trú tại: Tổ M, phường T, thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Ngày 18/9/2008 chị và anh Đinh Quốc H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố TN trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Về con chung vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Lê Minh Khuê, sinh ngày 21/1/2013. Về tài sản chung và khoản nợ chung không có.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn

hạnh phúc, sau đó vợ chồng không có tiếng nói chung , bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn , vợ chồng sống không hạnh phúc, nên chị làm đơn xin ly hôn anh H.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh H để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình và yên tâm nuôi dạy con chung.

Khi ly hôn về con chung: chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Lê Minh Khuê, sinh ngày 21/1/2013 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn: Tại bản tự khai Anh Đinh Quốc H trình bày Anh nhất trí về thời gian kết hôn, con chung và hai vợ chồng anh không có tài sản chung và khoản nợ chung. Về nguyên nhân xin ly hôn: do hai vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhưng anh vẫn yêu thương vợ con, anh mong muốn chị L suy nghĩ lại để về chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung. Nếu chị L nhất quyết xin ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn , nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do , nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Đinh Quốc H nhưng đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung: Ngày 18/9/2008 chị và anh Đinh Quốc H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố TN trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn

hạnh phúc, sau đó vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Trên thực tế hiện nay hai vợ chồng không còn chung sống mà đã sống ly thân được một thời gian. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lan là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Anh H và chị L đều có nguyện vọng nuôi con, xong xét yêu cầu của chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Đinh Lê Minh Khuê, sinh ngày 21/1/2013 là chính đáng, vì chị L có thu nhập ổn định, mặt khác cháu Khuê là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung là Đinh Lê Minh Khuê, sinh ngày 21/1/2013 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết do đó về vấn đề tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết trong một vụ án khác nếu các đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí: Chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L, cho chị L được ly hôn anh Đinh Quốc H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Lê Minh Khuê, sinh ngày 21/1/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm con chung.

* **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết vì chị L không yêu cầu. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Quốc H cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001772, ngày 05/ 06 /2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND phường ;
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Huyền

